TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2026/HC- PT
Ngày: 24/3/2026
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng.**

Các thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường** và ông **Đặng Kim Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 248/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2025/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 445A/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Hồng C, sinh năm 1933. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Hồng C*:* Ông Vũ Hồng A, sinh năm 1963. Địa chỉ liên hệ: Số nhà A ngõ A đường L, phường L, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã N*:* Ông Cao Thanh T1 - Phó Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã N, huyện T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã N*:* Ông Cao Thanh T1 - Phó Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất Chi nhánh khu vực T).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Giám đốc và ông Nguyễn Tấn D1 - chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất Chi nhánh khu vực T. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Phạm Thị Ba L, sinh năm 1957. Vắng mặt.

3.4. Ông Bùi Đức T2, sinh năm 1946. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

Địa chỉ liên hệ: Xóm C, thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 02/01/2024 và các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung nộp vào các ngày 08/3/2024, 11/11/2024, 10/12/2024 của ông*** Vũ Hồng C***, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông*** Vũ Hồng A ***là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ra Thông báo số 1251/TB-UBND về việc hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30/3/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 20/TB-TTPTQĐ kèm theo Bảng tổng hợp giá trị dự kiến bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn

qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Thông báo số 20).

Sau khi nhận được Thông báo số 1251 và Thông báo số 20, ông Vũ Hồng C đã làm đơn kiến nghị UBND xã N, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T kiểm tra lại nguồn gốc đất của thửa đất do ông Vũ Hồng C sử dụng bởi thửa đất này do ông bà của ông C để lại, theo quy định hiện hành được công nhận là đất ở đối với toàn bộ diện tích thửa đất; kiểm tra lại diện tích đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì không đúng diện tích thực tế ông C sử dụng và diện tích đất ghi trong các tờ bản đồ giải thửa mà chính quyền xã, huyện lưu giữ. Do không nhận được phản hồi nên ông C tiếp tục làm đơn kiến nghị, khiếu nại đến UBND huyện T về việc xác định lại nguồn gốc đất, diện tích đất bị thu hồi và yêu cầu thay đổi giá bồi thường theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, ông C không nhận được trả lời thỏa đáng từ UBND huyện T. Sau đó, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND, Quyết định số 3285/QĐ-UBND và Quyết định số 9462/QĐ-UBND.

Nội dung của 2 quyết định trên trái với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, Điều 1 Quyết định số 9174/QĐ-UBND thu hồi 1.066m^2 đất của ông Vũ Hồng C thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, xã N, trong đó có 300m^2 đất ở và 766m^2 đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do ông Vũ Hồng C sử dụng.

Thửa đất ông Vũ Hồng C đang sử dụng do ông bà ông C để lại có từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945. Năm 1935, chính quyền Bảo Đ đã công nhận cấp trích lục bản đồ và đến năm 1937 cấp trích lục địa bộ cho thửa đất số 3170, thuộc làng A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giao cho ông Võ S (cha ông Vũ Hồng C) diện tích là 9 sào (tương đương 4.500m^2). Hình thể thửa đất là đất ở (Trung tâm Công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp bảng trích lục cho ông C vào ngày 30/6/2023). Sau này mẹ ông C chuyển nhượng cho con gái là bà Võ Thị H 2.500m^2, còn lại 2.000m^2 để lại cho ông Vũ Hồng C, con gái Võ Thị N và con gái Võ Thị L2 (sau đổi tên thành Vũ Thị Thanh L1.

Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Nhà nước công nhận quyền sở hữu đối với đất ở đã được xác lập trước Cách mạng Tháng 8. Năm 1983, theo yêu cầu của chính quyền, gia đình ông C đã đi đăng ký đất ở theo Chỉ thị số 299/TTg năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ, đại diện gia đình là ông Bùi Đức T2 (chồng bà Vũ Thị Thanh L1) đã kê khai toàn bộ diện tích 2.000m^2 đất của gia đình ông Vũ Hồng C, Võ Thị N, Vũ Thị Thanh L1 là đất ở, thửa 316, tờ bản đồ số 08 trang số 14 của Sổ Mục kê.

Trong Văn bản số 3864/UBND ngày 28/12/2013 của UBND huyện T về việc giải quyết đơn của ông Vũ Hồng C, UBND huyện T cũng khẳng định thửa đất hiện do ông C sử dụng theo bản đồ 299/TTg là thửa đất số 316, tờ bản đồ số 08, xã N, diện tích 2.000m^2, loại đất T nhưng vì lý do chưa được ký duyệt nên UBND huyện chưa có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai thì diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó. Diện tích đất ông C đang ở có tên trong Sổ Mục kê nên toàn bộ diện tích ông C đang sử dụng là 1.150,9m^2 phải được xác định là đất ở khi tính phương án bồi thường.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trách nhiệm đính chính Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót trong các trường hợp sau đây: b) có sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với hồ sơ kê khai đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận. Ông C đã yêu cầu UBND huyện T, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện T đính chính hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về mục đích sử dụng đất nhưng đã không nhận được phản hồi.

Thứ hai, Điều 1 Quyết định số 9174/QĐ-UBND tuyên thu hồi không đúng với diện tích đất thực tế mà ông C đang sử dụng. Diện tích đất ông C sử dụng là 1.150,9m^2 đất chứ không phải 1.066m^2. Điều này được khẳng định trong các tờ bản đồ giải thửa mà chính quyền cấp xã, huyện còn lưu giữ. Tờ bản đồ giải thửa năm 1999 ghi rõ: Ông Vũ Hồng C thửa đất số 869, diện tích 1150,9m^2 T (đất ở); Tờ bản đồ giải thửa năm 2008 ghi rõ: Ông Vũ Hồng C thửa đất số 869, diện tích 1.150,9m^2 đất T (đất ở nông thôn); Tờ bản đồ giải thửa năm 2013 ghi rõ: Ông Vũ Hồng C thửa đất số 42, diện tích 1.150,9m^2 đất T (đất ở nông thôn), trong đó có 84,8m^2 dự kiến sẽ được dành cho hành lang tuyến của tỉnh lộ 623B, số diện tích này Nhà nước chưa bồi thường cho ông C.

Thứ ba, Quyết định số 9462/QĐ-UBND tính chi phí bồi thường không đúng quy định của pháp luật hiện hành ở các điểm sau đây:

Một là, việc áp giá bồi thường đối với thửa đất do ông C sử dụng không đúng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi là Nghị định số 47). Theo đó, mức bồi thường phải phù hợp với từng loại đất, từng loại vị trí. Thửa đất của ông C đang sử dụng có vị trí mặt tiền của tỉnh lộ 623B, trên thị trường có giá trên 20 triệu đồng/1m^2, trong khi đó, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9464/QĐ-UBND tính giá bồi thường chỉ 2 triệu đồng/1m^2 như các đất ở khác ở vị trí trong hẻm, trong xóm.

Bên cạnh đó, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ 5 BCH TW Đảng Khóa 13 đã ban hành Nghị quyết số 18 về đất đai (Nghị quyết số 18). Nghị quyết yêu cầu bỏ Khung giá đất, Bảng giá đất, thực hiện bồi thường về đất đai theo cơ chế thị trường trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Thực hiện Nghị quyết số 18, ngày 6/5/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể (sau đây gọi là Nghị quyết số 73). Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 73 quy định: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư;

2. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất,... Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức xác định giá đất.

Điều 3 Nghị quyết số 73 quy định: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thực hiện đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua thay thế Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành.

Thực hiện Nghị quyết số 73 của Chính phủ, ngày 15/11/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Theo Quyết định này, UBND tỉnh Q ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng ngãi quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

UBND huyện T đã không thực hiện đúng trình tự thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của ông C cũng như của các hộ khác bị thu hồi phục vụ cho dự án Đường C-N, đoạn Quảng Ngãi-H là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 9462/QĐ-UBND áp giá bồi thường số diện tích đất ở không đúng với thực tế ông C đang sử dụng và nguồn gốc đất sử dụng, số diện tích đất ở ông C đang sử dụng là 1.150,9m^2 chứ không phải 300m^2 đất ở và 766m^2 đất BHK.

Ba là, từ năm 2020, trên mảnh đất ông C ở có xây dựng Nhà thờ họ. Đây là công trình mà theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải thuê đơn vị lập dự toán gửi các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đơn giá bồi thường. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 9462/QĐ-UBND áp dụng bồi thường Nhà thờ họ của ông C tương đương với nhà ở cấp III.B là không đúng với quy định hiện hành.

Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C.

Nhận thấy, các quyết định này là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Hồng C. Do đó, ông Vũ Hồng C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 11/11/2024 và ngày 10/12/2024, ông Vũ Hồng C khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UNBD huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi-H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 Địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UNBD huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương

án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); Địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4104).

- Buộc UBND, Chủ tịch UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế trái pháp luật gây ra đối với chi phí thuê nhà ở 36.000.000 đồng; chi phí thuê tháo dỡ, chuyển nhà 35.000.000 đồng; chi phí thiệt hại về vật chất và tinh thần là 100.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng C.

**** Tại các văn bản: số 1228/UBND ngày 08/5/2024, số 1897/UBND ngày 04/7/2024, số 2920/UBND ngày 30/9/2024, số 3706/UBND ngày 06/12/2024; số 175/UBND ngày 17/01/2025; người bị kiện*** UBND huyện T ***và Chủ tịch*** UBND huyện T ***trình bày:***

Ngày 19/12/2007, UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Vũ Hồng C, thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33 (bản đồ 1993), xã N, diện tích 1.045m^2 (300m^2 đất ở, 745m^2 đất BHK).

Ngày 26/12/2011, UBND huyện T cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Hồng C theo dự án V, thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 1066m^2 (300m^2 đất ở, 766m^2 đất BHK).

Về thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất bị ảnh hưởng dự án:

Ông Vũ Hồng C đang sử dụng 01 thửa đất bị thu hồi hết diện tích thửa đất đang sử dụng để thực hiện dự án: Thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, xã N, diện tích thửa đất là 1066m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 766m^2 được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/12/2011, số vào sổ CH 10249, số phát hành BI 031375.

Ngày 15/12/25023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích thửa đất trên để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H; đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Công tác bồi thường, hỗ trợ với số tiền 3.205.234.391 đồng.

Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9462/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho ông Vũ Hồng C để thực hiện dự án với số tiền bồi thường, hỗ trợ 3.205.234.391 đồng, gồm:

Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và đất nông nghiệp: 1.398.172.000 đồng; bồi thường hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất

1.729.404.583 đồng; bồi thường cây trồng: 35.679.765 đồng; các khoản hỗ trợ khác 41.978.043 đồng.

Phần tái định cư với số tiền 120.512.600 đồng.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐUBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Giao *01 lô đất tái định cư* có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 tại Khu tái định cư A, xã N.

Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất: Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 với mức giá đất ở tại khu tái định cư 400.000 đồng/m^2, gồm: Phần ông Vũ Hồng C phải nộp tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư: 119.520.000 đồng. Phần ngân sách dự án hỗ trợ cho ông Vũ Hồng C trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu tái định cư: 992.600 đồng, gồm lệ phí trước bạ 597.600 đồng và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 395.000 đồng).

Về công tác cưỡng chế thu hồi đất:

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T tại Tờ trình số 55/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C có đất tại xã N, huyện T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy: Trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư và công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp của ông Vũ Hồng C là phù hợp với quy định, nên ông Vũ Hồng C khởi kiện là không có căn cứ.

Đối với các quyết định thu hồi đất và bồi thường bổ sung:

Các quyết định bồi thường (đợt 10) chi tiết cho các hộ dân trên được UBND huyện phê duyệt ngày 31/7/2024 và sau ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Trước khi phê duyệt quyết định bồi thường chi tiết cho các hộ dân, UBND huyện có thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện và có phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường cho các hộ dân thuộc Dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - N phía Đông giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Ngày 19/12/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 9346/QĐ- UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện T.

Ngày 04/4/2024, UBND huyện ban hành Quyết định số 1922/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; đoạn qua xã N và N, huyện T.

Trong phần căn cứ pháp lý của quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và quyết định bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho các hộ dân có căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND huyện T.

Như vậy, đối với phần bồi thường, hỗ trợ chi tiết bổ sung cho các hộ dân, UBND huyện đã thực hiện đảm bảo theo Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất.

**** Tại Văn bản số 177/TTPTQĐ ngày 07/52024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất*** huyện T ***(nay là Trung tâm phát triển quỹ đất*** chi nhánh K***) trình bày:***

Thông tin về thửa đất bị thu hồi: Ông Vũ Hồng C đang sử dụng 01 thửa đất bị thu hồi hết toàn bộ diện tích để thực hiện Dự án: Thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, xã N, diện tích thửa đất là 1066m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 766m^2 được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/12/2011, số vào sổ CH 10249, số phát hành BI 031375.

Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1251/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, xã N, diện tích dự kiến thu hồi 1066m^2.

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Họp dân: Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T cùng với UBND xã N, UBMTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

Công tác kiểm kê đất đai và tài sản: Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án đối với chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản ông Vũ Hồng C.

Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về (nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N....) của UBND xã N. Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023 và phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 và kết thúc niêm yết công khai ngày 07/12/2023.

Thông tin về giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Sau khi kết thúc phương án dự kiến, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T lập các phương án bồi thường, hỗ trợ và được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 8) tại Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và phê duyệt phương án tái định cư (đợt 4) tại Quyết định số 9162/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

Thông tin đất thu hồi: Tại Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T thu hồi 1066m^2 thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, xã N, loại đất thu hồi: ONT+BHK (trong đó thu hồi đất ở nông thôm ONT: 300m^2, thu hồi đất nông nghiệp BHK: 766m^2).

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết: Tại Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) cho ông Vũ Hồng C. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 3.205.234.391 đồng, gồm:

Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và đất nông nghiệp: 1.398.172.000 đồng; bồi thường hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất 1.729.404.583 đồng; bồi thường cây trồng: 35.679.765 đồng; các khoản hỗ trợ khác 41.978.043 đồng.

Về tái định cư: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐUBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Giao *01 lô đất tái định cư* có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 tại Khu tái định cư A, xã N. Tiền sử dụng đất 120.512.600 đồng, trong đó người dân nộp 119.520.000 đồng; Nhà nước hỗ trợ 992.600 đồng.

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ dân:

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được thẩm định, phê duyệt và UBND huyện T ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Hồng C. Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị -xã hội xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thú tục tiếp theo như: niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người

bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025; đoạn qua xã N, huyện T.

Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên Trung tâm đã có Tờ trình số 55/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

**** Tại Văn bản số 458/UBND ngày 21/8/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*** UBND xã N ***(cũ) trình bày:***

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Vũ Hồng C đối với thửa đất số 42 tờ bản đồ số 17 xã N.

Nguồn gốc sử dụng đất: Theo bản đồ đo vẽ thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 18/10/1980 của Chính phủ thuộc thửa đất số 316; tờ bản đồ địa chính số 08, diện tích 2000m²; Loại đất T (Đất thổ cư); do bà Lê Thị H1 là mẹ của ông Vũ Hồng C đứng tên trong số mục kê nhưng không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất (Sổ 5b);

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33; diện tích 1530m²; loại đất T3 Diện tích thửa đất giảm so với bản đồ 299/TTg vì đã được tách ra thành 02 thửa: thửa 869, diện tích 1530m² và thửa 870, diện tích 368m².

Theo bản đồ Vlap 2010 thửa đất trên đã tách thành 02 thửa: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17; diện tích 1066m² và thửa đất số 69, tờ bản đồ số 17; diện tích 474,7m². Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17; diện tích 1066m² được cấp GCNQSD đất cho ông Vũ Hồng C năm 2007 và được cấp đổi GCNQSD đất theo dự án Vlap 2011 theo GCNQSD đất có số vào sổ CH 10249, số phát hành BI 031375 do UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày 26/12/2011.

Ông Vũ Hồng C đang sử dụng thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, diện tích 1066m² (300m² đất ở, 766m² đất BHK), số vào sổ CH 10249, số phát hành BI 031375 do UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày 26/12/2011.

Nguồn gốc sử dụng đất: Do cha mẹ đẻ là Võ S, mẹ Lê Thị H1 tạo lập từ năm 1936, làm nhà ở từ năm 1935 đến năm 1945 mẹ ông Vũ Hồng C là bà Lê Thị H1 sử dụng làm nhà ở; đến năm 1995 bà Lê Thị H1 chết, thửa đất được chia thành 03 phần cho các con của bà Lê Thị H1 gồm: Vũ Hồng Cứ 1 phần, Võ Thị N 1 phần và bà Võ Thị Thanh L2 (chồng là Bùi Đức T2) 1 phần.

Thời điểm sử dụng vào mục đích để ở: Năm 1935.

Theo bản đồ được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Chính phủ thuộc thửa đất số 316; tờ bản đồ địa chính số 08, diện tích 2000m²; Loại đất T (Đất thổ cư); ông Bùi Đức T2 đứng tên trong Sổ mục kê.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ.

Bản đồ thực hiện chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 316; tờ bản đồ địa chính số 08 xã N, diện tích 2000m^2.

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc một phần thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33; diện tích 1530m^2, loại đất T3 Diện tích thửa đất giảm so với bản đồ 299/TTg vì đã được tách ra thành 02 thửa: thửa 869, diện tích 1530m² và thửa 870, diện tích 368m².

Bản đồ Vlap năm 2010 thuộc một phần thửa đất 42, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 1066m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2025/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 59, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 11, 62, 63, 66, 67, 69, 71, 74, 79, điểm e khoản 1 Điều 100, Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hồng C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng

C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc UBND, Chủ tịch UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế trái pháp luật gây ra đối với chi phí thuê nhà ở là 36.000.000 đồng; chi phí thuê tháo dỡ, chuyển nhà là 35.000.000 đồng; chi phí thiệt hại về vật chất và tinh thần là 100.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2025, người khởi kiện ông Vũ Hồng C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Ông Vũ Hồng A là đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Vũ Hồng C giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Kháng cáo của ông Vũ Hồng C là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện (UBND, Chủ tịch UBND huyện T) đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (UBND xã N) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Ba L và ông Bùi Đức T2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án nêu trên theo quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 02/01/2024 và ngày 28/02/2024, ngày 08/3/2024, ông Vũ Hồng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về yêu cầu khởi kiện bổ sung:

[1.3.1] Ngày 11/11/2024, ngày 10/12/2024 ông Vũ Hồng C nộp đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vậy đề nghị người bị kiện có ý kiến về yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Vũ Hồng C.

- Buộc UBND, Chủ tịch UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế trái pháp luật gây ra đối với chi phí thuê nhà ở là 36.000.000 đồng; chi phí thuê tháo dỡ, chuyển nhà là 35.000.000 đồng; chi phí thiệt hại về vật chất và tinh thần là 100.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng C.

Xét các yêu cầu khởi kiện bổ sung nêu trên của ông Vũ Hồng C có liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý nên thuộc trường hợp không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Hồng C, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, thấy rằng:

[2.1.1] Về nguồn gốc, quá trình sử dụng và đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Vũ Hồng C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N:

[2.1.1.1] Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 1066m², xã N, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 300m^2; đất trồng cây hàng năm khác 766m^2 ông Vũ Hồng C đang sử dụng có nguồn gốc do cha mẹ của ông C là ông Võ S và bà Lê Thị H1 nhận lưu hạ từ ông bà để lại, làm nhà ở trước năm 1975. Đến năm 1993, ông Võ S và bà Lê Thị H1 để lại cho ông Vũ Hồng C sử dụng ổn định đến nay.

[2.1.1.2] Theo bản đồ năm 1935 được Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cung cấp ngày 30/6/2023 cho người khởi kiện thuộc thửa đất số 3170; tờ bản đồ số 4, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo

bản đồ đo vẽ thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg, thửa đất 3170 biến động thành 02 thửa gồm: Thửa đất số số 315 và thửa đất số 316, cùng tờ bản đồ số 08, xã N. Thửa đất của ông Vũ Hồng C thuộc thửa đất số **316**; diện tích 2000m^2; do ông Bùi Đức T2 đứng tên trong Sổ mục kê được lập theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/TTg. Theo bản đồ đo vẽ năm 1993, thửa đất số 316, tờ bản đồ số 08 biến động thành 03 thửa: Thửa đất số 869, diện tích 1.045m^2; thửa đất số 1053, diện tích 345m^2 và thửa đất số 870, diện tích 243m^2; cùng tờ bản đồ số 33, xã N.

[2.1.1.3] Ngày 19/12/2007, UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Vũ Hồng C, thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33, diện tích 1.045m², xã N, (300m^2 đất ở, 745m^2 đất vườn). Ngày 26/12/2011, UBND huyện T Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Hồng C theo dự án Vlap thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, diện tích 1066m², xã N, (300m^2 đất ở, 766m^2 đất vườn).

[2.1.2] Về quá trình thu hồi đất:

[2.1.2.1] Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Ngày 11/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP về triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội. Ngày 13/7/2022, Bộ Trưởng Bộ G ban hành Quyết định số 906/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

[2.1.2.2] Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

[2.1.2.3] Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T.

[2.1.2.4] Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1251/TB-UBND đối với ông Vũ Hồng C. Ngày 08/9/2022, UBND xã N phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và các thành phần liên quan tiến hành niêm yết công khai thông báo thu hồi đất nêu trên tại UBND xã N, nhà V thôn A và kết thúc thời hạn niêm yết công khai theo đúng quy định; đồng thời công khai thông báo thu hồi đất trên đài truyền thanh xã N. Đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Văn H2 nhận thay Thông báo thu hồi đất số 1251/TB-UBND cho ông Vũ Hồng C (bút lục 385).

[2.1.2.5] Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Ngày 14/9/2022, ông Vũ Hồng C tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Ông Vũ Hồng C kê khai thửa đất 42, tờ bản đồ số 02, diện tích sử dụng 1066m^2, diện tích bị thu hồi 1066m^2, loại đất ONT (bút lục 348).

[2.1.2.6] Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C, theo đó đã thu hồi toàn bộ thửa đất 42, tờ bản đồ số 02, diện tích 1066m^2, loại đất ONT. Ngoài phần diện tích bị thu hồi theo Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 trên, ngày 06/5/2024, UBND xã N lập Tờ trình số 60/TTr-UBND đề nghị công nhận loại đất, diện tích, vị trí và chủ sử dụng đối với các thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân bị ảnh hưởng Dự án trên, trong đó có thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17 của ông Vũ Hồng C. Ngày 28/5/2024, UBND huyện T ban hành Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ dân bị ảnh hưởng Dự án. Theo Công văn này, ông Vũ Hồng C được UBND huyện T xác nhận diện tích tăng thêm ngoài ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 42, tờ bản đồ số 17 là 72m^2, loại đất bị thu hồi là đất đất trồng cây hàng năm khác (BHK).

[2.1.2.7] Ngày 31/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4224/QĐ-UBND về việc thu hồi đất 72m^2 đất của ông Vũ Hồng C thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N, loại đất thu hồi BHK (phần diện tích thu hồi này năm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

[2.1.3] Theo ông Vũ Hồng C: UBND huyện T ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về thu hồi đất của ông với diện tích 1066m^2 (300m^2 đất ở, 766m^2 đất BHK) và Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về thu hồi 72m^2 đất BHK tại thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A là không đúng với nguồn gốc đất do ông sử dụng. Thửa đất số 42 do ông bà ông để lại có từ trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945. Năm 1935, chính quyền Bảo Đ đã công nhận cấp trích lục bản đồ và đến năm 1937 cấp Trích lục địa bộ cho thửa đất số 3170, tờ bản đồ số 04, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện Chỉ thị số 299/TTg năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ, ông Bùi Đức T2 đã đăng ký, kê khai diện tích 2000m^2, loại đất đăng ký là đất thổ cư (T) và được ghi trong Sổ mục kê là thửa đất số 316, tờ bản đồ số 3, trang số 14. Do đó, theo quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND

tỉnh Q thì diện tích đất của ông bị thu hồi tại thửa đất số 42 để thực hiện dự án phải là đất ở (ONT) toàn bộ.

[2.1.4] Xét thửa đất ông Vũ Hồng C sử dụng, bị thu hồi, mặc dù có nguồn gốc từ thửa đất số 3170, được Sở Địa chính tỉnh Quảng Ngãi cấp tờ Trích lục địa bộ vào năm 1937. Tuy nhiên, theo Điều 15 của Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4 quy định về các loại *"Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất"* theo điểm e khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 thì không có tờ Trích lục địa bộ. Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện Dự án trên, UBND tỉnh Q cũng không có văn bản hướng dẫn hoặc công nhận Bản Trích lục địa bộ là một trong các loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế cũ cấp cho người sử dụng đất theo hướng dẫn tại khoản 7 Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4 nêu trên, cụ thể: "*7. Các loại giấy tờ khác chứng minh việc tạo lập nhà ở, đất ở nay được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất ở công nhận"*. Do vậy, tờ Trích lục địa bộ được cấp cho thửa đất 3170 vào năm 1937 không được công nhận là một trong các loại Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.5] Về việc đăng ký kê khai thửa đất theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/TTg: Theo bản đồ đo vẽ thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg, thửa đất 3170 được biến động thành 02 thửa đất số 315 và 316, tờ bản đồ số 08, xã N. Thửa đất của Vũ Hồng C thuộc một phần thửa đất số **316**; tờ bản đồ số 08, xã N, diện tích 2000m^2 do ông Bùi Đức T2 đứng tên trong Sổ mục kê, không đăng ký kê khai trong Sổ ruộng đất (5b). Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của đại diện UBND xã N (cũ) trong quá trình giải quyết vụ án: Sổ mục kê này được Chủ tịch UBND xã N ký ngày 19/5/1987, tức sau ngày 18/12/1980; đồng thời, thửa đất không có tên trong sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b); Bảng tổng hợp danh sách trong Sổ mục kê này là một phần tài liệu của hồ sơ địa chính, không phải là Bảng tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do UBND xã lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai như ký kiến của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện. Do vậy, đây không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.1.6] Từ những viện dẫn trên, việc người khởi kiện cho rằng nguồn gốc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N có một trong các loại giấy theo quy định tại các điểm e, g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có căn cứ. Ngoài ra, thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số 17 được UBND huyện T cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Vũ Hồng C ngày 19/12/2007 (thửa đất số 869, tờ bản đồ số 33, diện tích 1.045m², xã N, (300m^2 đất ở, 745m^2 đất vườn) cho đến khi ông Vũ Hồng C được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án V vào ngày 26/12/2011 thì diện tích đất ở của thửa đất số 42 không thay đổi về loại đất đăng ký kê khai.

[2.1.7] Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, ông Vũ Hồng C là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 1066m^2 (trong đó 300m^2 đất ONT và 766m^2 đất BHK) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/12/2011. Ngoài diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo Bảng kết quả xác minh, lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do UBND xã N lập, ông Vũ Hồng C còn sử dụng ổn định 72m^2 đất BHK, phần đất này nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.1.8] Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[2.2] Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 và Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T, thấy rằng:

[2.2.1] Ngày 17/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ đợt 8; Ngày 21/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án dự kiến tái định cư đợt 4. Sau đó, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã phối hợp với các hội đoàn thể, UBND xã N tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; họp lấy ý kiến về công tác niêm yết phương án và kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án theo quy định.

[2.2.2] Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9164/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025. Cùng ngày, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9162/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán tái định cư (đợt 4) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc

Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025.

[2.2.3] Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9462/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ 3.205.234.391 đồng, gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất ở và đất nông nghiệp: 1.398.172.000 đồng; bồi thường hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất 1.729.404.583 đồng; bồi thường cây trồng: 35.679.765 đồng; các khoản hỗ trợ khác 41.978.043 đồng.

[2.2.4] Phần tái định cư với số tiền 120.512.600 đồng. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 tại Khu tái định cư A, xã N.

[2.2.5] Đối với phần đất 72m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 28/5/2024, UBND huyện T ban hành Công văn số 1470/UBND về việc công nhận hiện trạng sử dụng đất, loại đất, diện tích, chủ sử dụng đối với các thửa đất có phần đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, ông Vũ Hồng C có diện tích 72m^2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 42, tờ bản đồ số 17, xã N.

[2.2.6] Ngày 31/7/2024, trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T tại Tờ trình số 229A/TTr-TTPTQĐ ngày 31/7/2024; đơn đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Hồng C là ông Vũ Hồng A, Bản tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án của ông Vũ Hồng C đối với diện tích 72m^2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 42, tờ bản đồ số 17, xã N; bảng kết quả xác minh, lấy ý kiến của Khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND xã N lập ngày 22/3/2024; UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 4223/QĐ-UBND về phê duyệt dự toán, phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 10 và phương án tái định cư đợt 6 để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Ngày 31/7/2024, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4104/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); ông Vũ Hồng C được bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) là 75.024.000 đồng.

[2.2.7] Như vậy UBND huyện T ban hành quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng C và Quyết định số 4104/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[2.2.8] Về nội dung các quyết định: Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện không yêu cầu UBND huyện T tính chi phí san lấp mặt bằng thửa đất như đã trình bày tại các đơn khởi kiện. Người khởi kiện không thống nhất nội dung của Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 và Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về bồi thường không đúng loại đất; UBND huyện T đã không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của ông cũng như của các hộ khác bị thu hồi phục vụ cho dự án Đường C - N, đoạn Quảng Ngãi - H nên áp dụng giá đất để bồi thường thấp, không phù hợp với giá đất trên thị trường. Xem xét ý kiến của người khởi kiện thì thấy:

[2.2.8.1] Về loại đất bồi thường: Theo Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, ông Vũ Hồng C bị thu hồi đất tại 02 quyết định trên với tổng diện tích bị thu hồi là 1138m^2, trong đó có 300m^2 đất ở nông thôn (ONT) và 838m^2 (766m^2 + 72m^2) đất trồng cây hàng năm khác đất (BHK). Như đã nhận định ở mục [2], UBND huyện T thu hồi loại đất của ông Vũ Hồng C tại thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số 17 là đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện T bồi thường cho ông Vũ Hồng C diện tích 300m^2 đất ONT và 838m^2 loại đất BHK là đúng quy định tại Điều 11, Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Ông Vũ Hồng C yêu cầu UBND huyện T phải bồi thường toàn bộ diện tích 1138m^2 đất ở (ONT) là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.2.8.2] Về đơn giá bồi thường đất: Theo người khởi kiện, việc UBND huyện T bồi thường cho ông có đơn giá 2.000.000đồng/m^2 đất ở là không đúng pháp luật; UBND huyện T không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của ông là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xét thấy, theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 -

2024). Theo đó, thửa đất số 42, tờ bản đồ số 17, xã N của ông Vũ Hồng C thuộc khu vực 3, vị trí 1, đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m^2; đơn giá đất BHK là 42.000 đồng/m^2. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 19 Điều 18 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q, đối với đất BHK bị thu hồi ngoài việc được bồi thường theo giá đất BHK còn được hỗ trợ 50% giá đất ở.

[2.2.8.3] Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022. Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí A, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần. Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh.

[2.2.8.4] Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trước khi UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Do đó, ông Vũ Hồng C được UBND huyện T phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 là phù hợp với khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Q. Vì vậy, UBND huyện T áp dụng áp dụng bảng giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; hỗ trợ về đất tại Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2.8.5] Đối với phần diện tích 72m^2 đất BHK tăng thêm ngoài ranh giới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 42, tờ bản đồ số 17, xã N; ngày

19/12/2023, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9346/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện T. Ngày 04/4/2024, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1922/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N và N, huyện T. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về bồi thường 72m^2 đất BHK là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.8.6] Ông Vũ Hồng C bị thu hồi diện tích 1138m^2, trong đó 300m^2 đất ONT và 838m^2 đất BHK; đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m^2; đơn giá đất BHK là 42.000 đồng/m^2 và hỗ trợ 50% giá đất ở; hệ số điều chỉnh 1,00 nên UBND huyện T bồi thường, hỗ trợ về đất với số tiền 1.473.196.000 đồng (1.398.172.000 đồng + 75.024.000 đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2.9] Về đơn giá bồi thường nhà, công trình, vật kiến trúc trên đất:

[2.2.9.1] Trên cơ sở Bảng tự kê khai đất đai và tài sản bị thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 ngày 14/09/2022 (bút lục 348-350); Phiếu kiểm kê cây trồng, nhà, vật kiến trúc, mồ mả và tài sản khác (bút lục 365); Biên bản kiểm kê đất, tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất ngày 14/09/2022 (bút lục 369-366) do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với UBND xã N (cũ) và gia đình ông Vũ Hồng C thực hiện; Biên bản về việc xác minh, kiểm tra khối lượng tài sản của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi Tiểu dự án bồi thường hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, xã N huyện T ngày 12/6/2023 (bút lục 357).

[2.2.9.2] Đối với công trình trên thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số 17 có nhà thờ họ được xây dựng từ năm 2018, ông **Vũ Hồng A** (con trai ông **Vũ Hồng C**) thuê đơn vị lập dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng ông cho rằng, **UBND huyện T** áp giá tương đương nhà cấp IIIB là không đúng. Nhận thấy, việc xây dựng ngôi nhà trên thửa đất số 42 là không có giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 và Khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung năm 2020. Đồng thời, thửa đất số 42 được cấp Giaysa chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 1066m² bao gồm loại đất sử dụng đất ONT: 300m² và đất BHK 766m², phần công trình nhà có diện tích 103,7m² được xây dựng trên thửa đất không phải loại đất tín ngưỡng theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 10 và Điều 160 Luật Đất đai.

[2.2.9.2] Mặt khác, căn cứ Bảng phụ lục phân cấp nhà quy định tại Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của **UBND tỉnh Q** thì phần kết cấu nhà có diện tích 103,7m² móng, cột, khung mái bê tông cốt thép, phần trên lợp ngói, cửa gỗ, nền gạch Ceramic + đá Granit, điện âm tường, không có WC, hoàn thiện sơn lăn được xác định là nhà cấp III.B. Do đó, căn cứ Khoản 1, 2 Điều 8 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của **UBND tỉnh Q** và Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của **UBND tỉnh Q** thì **UBND huyện T** ban hành Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về xác định công trình nhà cấp III.B và tính toán bồi thường, hỗ trợ cho ông **Vũ Hồng C** là đúng quy định.

[2.2.9.3] Đối với phần tường rào xây dựng trên phần diện tích 72m² theo hiện trạng tường rào (TR4), móng bê tông, trụ gạch, tường gạch xây 27,6m² được UBND xã N xác nhận và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (đồng thời là con của người khởi kiện) thừa nhận tại phiên tòa là xây dựng năm 2018, tức là sau ngày 01/7/2014. Do đó, căn cứ quy định tại điểm c Khoản 16 Điều 18 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q thì UBND huyện T ban hành Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 không tính toán bồi thường, hỗ trợ phần này cho ông Vũ Hồng C là có căn cứ.

[2.2.9.4] Đối với các khoản hỗ trợ khác: Căn cứ quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) thì ông Vũ Hồng C được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, di chuyển chỗ ở, tỉnh hỗ trợ 24 tháng gạo, hỗ trợ di chuyển tài sản trong tỉnh, hỗ trợ tiền thuê nhà hoặc làm nhà tạm trong thời gian chờ tại lập nơi ở mới, hỗ trợ chỉ phí di dời lắp đồng hồ điện, lắp internet, thưởng tháo dỡ nhà, vật kiến trúc đúng tiến độ tại mục IV bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) kèm theo Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T đúng quy. định của pháp luật.

[2.2.10] Đối với yêu cầu tái định cư:

[2.2.10.1] Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9174/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C; theo đó, UBND huyện thu hồi thửa đất số 42, tờ bản đồ địa chính số A, diện tích thu hồi 1066m^2, trong đó: Đất ở tại nông thôn 300m^2 và đất trồng cây hàng năm khác 766m^2. Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9462/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết cho ông Vũ Hồng C; ông Vũ Hồng C

được giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 tại Khu tái định cư A, xã N.

[2.2.10.2] Tại Khoản 1 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q quy định: *"1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi hết đất ở mà không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)".*

[2.2.10.3] Đồng thời, tại Bảng xác nhận hộ gia đình, cá nhân di chuyển hoặc dịch chuyển nhà ở; hộ còn hoặc không còn đất ở, nhà ở khác tại địa bàn xã N do UBND xã N lập để thực hiện Dự án thì hộ ông Vũ Hồng C không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã N.

[2.2.10.4] Ông Vũ Hồng C cho rằng trên thửa đất số 42 ngoài ông ra thì còn có vợ là Chu Thị Bích N1 và các con ông là Vũ Bích H3, Vũ Bích H4, Vũ Hồng A, Nông Thị L3 cùng xây nhà và sinh sống trên đất, có đăng ký tạm trú tại địa phương xã N nên phải được cấp tái định cư cho họ. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.10.5] Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q quy định về tái định cư:

"4. Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở mà thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh; nếu đủ điều kiện để tách hộ theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP mà không thuộc trường hợp giao thêm đất ở quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 22 quy định này thì được quy định như sau:

Đối với hộ chính được bố trí một (01) lô đất tái định cư, đối với hộ đủ điều kiện tách hộ thì được giao một (01) lô đất tái định cư theo diện tích tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 quy định này; tổng diện tích đất được bố trí và được giao tái định cư không quá hai (02) lần diện tích đất ở thu hồi.

Đối với các hộ có chung quyền sử dụng đất thì mỗi hộ được bố trí một (01) lô đất tái định cư theo diện tích tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 quy định này.

Điều kiện để giao đất tái định cư đối với hộ đủ điều kiện tách hộ phải đảm bảo các trường hợp sau:

Vợ hoặc chồng phải có đăng ký thường trú trong hộ, tại địa chỉ căn nhà có thửa đất bị thu hồi và đăng ký kết hôn trước khi có Thông báo thu hồi đất;

Không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi.

[2.2.10.6] Đối chiếu với quy định trên thì vợ và các con ông Vũ Hồng C không đăng ký thường trú tại địa phương xã N nên không đủ điều kiện để cấp tái định cư. Do đó, UBND huyện T giao 01 lô đất tái định cư có ký hiệu có ký hiệu TDC3: 10, diện tích 298,8m^2 tại Khu tái định cư A, xã N là đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi đối với ông Vũ Hồng C.

[2.2.11] Từ những nhận định nêu trên, việc ông Vũ Hồng C yêu cầu hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) và hủy Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8) là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định cưỡng chế số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T, thấy rằng:

[2.3.1] Ngày 26/01/2024 và ngày 13/02/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với Ban Q xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã N, UBMTTQVN xã N, các Hội đoàn thể xã N và các đơn vị liên quan vận động ông Vũ Hồng C nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, thu dọn tài sản, bàn giao diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nhưng ông D2 không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và thu dọn tài sản để bàn giao diện tích đất bị thu hồi.

[2.3.2] Ngày 22/02/2024, UBND xã N có Báo cáo số 51/BC-UBND về việc vận động các hộ gia đình, cá nhân (trong đó có ông C) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

[2.3.3] Ngày 29/01/2024, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T có Tờ trình số 55/TTr-TTPTQĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C để thực hiện dự án.

[2.3.4] Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N, Tờ trình của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T. Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C.

[2.3.5] Như đã nhận định ở trên, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối của UBND huyện T đối với ông Vũ Hồng C là đúng pháp luật nhưng người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất sau khi đã được Ban Q xây

dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã N, UBMTTQVN xã N, các Hội đoàn thể xã N và các đơn vị liên quan vận động, thuyết phục nên ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, ông Vũ Hồng C yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch UBND huyện T và UBND huyện T bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Hồng C, thấy rằng:

Ông Vũ Hồng C yêu cầu Toà án buộc UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế trái pháp luật gây ra đối với chi phí thuê nhà ở là 36.000.000 đồng; chi phí thuê tháo dỡ, chuyển nhà là 35.000.000 đồng; chi phí thiệt hại về vật chất và tinh thần là 100.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng C. Tuy nhiên, như đã nhận định trên, UBND, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 838/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C là đúng quy định của pháp luật. Ông Vũ Hồng C cũng không cung cấp được tài liệu, giấy tờ để chứng minh các thiệt hại mà mình yêu cầu bồi thường do quyết định cưỡng chế gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Từ các phân tích, nhận định tại các mục [2.1], [2.2], [2.3] và [2.4] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hồng C là có căn cứ và đúng pháp luật. Ông Vũ Hồng C kháng cáo yêu cầu huỷ án bản sơ thẩm nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, khác làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do bị bác kháng cáo nên ông Vũ Hồng C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Hồng C và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2025/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 59, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 173, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 11, 62, 63, 66, 67, 69, 71, 74, 79, điểm e khoản 1 Điều 100, Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 15 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ T4; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hồng C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9174/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9462/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Vũ Hồng C; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4224/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Vũ Hồng C để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 10) chi tiết cho ông Vũ Hồng C (bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 8); địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc UBND, Chủ tịch UBND huyện T phải bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế trái pháp luật gây ra đối với chi phí thuê nhà ở là 36.000.000 đồng; chi phí thuê tháo dỡ, chuyển nhà là 35.000.000 đồng; chi phí thiệt hại về vật chất và tinh thần là 100.000.000 đồng cho ông Vũ Hồng C.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Ông Vũ Hồng C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng